

NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

KHÁI NIỆM NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN TỪ GÓC NHÌN TRIẾT HỌC

TRẦN NGỌC LIÊU (*)

Trong bài viết này, tác giả đã xuất phát từ góc độ triết học để phân tích nhằm góp phần làm rõ thêm khái niệm “nhà nước pháp quyền” trên một số khía cạnh cơ bản: định nghĩa khái niệm, nội dung và bản chất của nhà nước pháp quyền. Theo tác giả, nhà nước pháp quyền là một trình độ phát triển tất yếu đạt tới của nhà nước. “Nhà nước pháp quyền tư bản chủ nghĩa” là hình thức chưa thể hiện hết nội dung của nhà nước pháp quyền, còn “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” là nhà nước đã thể hiện hết nội dung của nhà nước pháp quyền, là nhà nước pháp quyền theo ý nghĩa đầy đủ nhất. Trên cơ sở đó, tác giả xác định một số nội dung chủ yếu cần được thực hiện nhằm xây dựng thành công nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Thực tiễn trong nước và thế giới thời gian qua đã chứng minh vai trò to lớn của lý luận đối với sự tồn tại và phát triển của mỗi quốc gia dân tộc. Việc nhận thức một cách sâu sắc bản chất của các quá trình xã hội, các quan hệ xã hội có ý nghĩa quan trọng trong việc đưa ra các quyết sách chính trị. Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay cần phải được tiến hành trên cơ sở một khung lý luận vững chắc, có vai trò giá đỡ cho tư duy khi giải quyết các nhiệm vụ cụ thể liên quan. Nội dung then chốt nhất trong đó chính là phải làm rõ “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam” là gì? Muốn vậy, trước hết cần xác định rõ nội hàm của khái niệm “nhà nước pháp quyền”.

Vận dụng các quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà nước, trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân, theo định hướng nhận thức của Đảng ta về vấn đề Nhà nước pháp quyền Việt Nam và kế thừa thành quả của các nhà khoa học Việt Nam, chúng tôi mạnh dạn phát biểu một định nghĩa về khái niệm “nhà nước pháp quyền” như sau:

Nhà nước pháp quyền là khái niệm dùng để chỉ xã hội tổ chức theo cách quyền lực của nhân dân được thể chế hóa thành pháp luật và được đảm bảo thực thi bằng bộ máy nhà nước cũng như các thiết chế chính trị - xã hội khác nhằm mang lại quyền lợi cho nhân dân.

Trước hết, chúng tôi cho rằng, “nhà nước pháp quyền” tồn tại với tính cách một *khái niệm*. Điều đó có nghĩa là, “nhà nước pháp quyền” tồn tại trong tư duy, là sản phẩm của tư duy. Nó không đồng nhất với một mô hình nhà nước hiện tồn, có tính trực quan, mà là sự phản ánh một trình độ tất yếu đạt tới của quyền lực nhân dân trong xã hội được tổ chức thành nhà nước. Nói cách khác, đó là sự phản ánh một trình độ tất yếu đạt tới của bộ máy nhà nước. Nội dung của nó là khách quan, là bản chất của nhà nước ở một giai đoạn trong quá trình tự phát triển, được khái quát từ sự vận động và phát triển của các nhà nước hiện tồn, song tuyệt nhiên không đồng nhất với bất cứ một nhà nước hiện tồn nào.

(*) Phó Chủ nhiệm khoa Khoa học quản lý, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Đây là một quan niệm có tính phương pháp luận trong nghiên cứu nhà nước pháp quyền được rút ra từ lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước. Cũng giống như “vật chất” là một phạm trù triết học, chỉ tồn tại trong tư duy và là sản phẩm của tư duy thuần túy (Ph.Ăngghen), “nhà nước pháp quyền” được định nghĩa như trên là một phạm trù của triết học duy vật biện chứng về lịch sử. Nhà nước pháp quyền là một trạng thái mà sự phát triển của nhà nước nhất định sẽ đạt tới, bất kể ý thức của con người có nhận thức được hay không. Vì thế, nó có tính khách quan và phổ biến. Tuy nhiên, với mỗi dân tộc, con đường, cách thức đi tới nhà nước pháp quyền và nội dung của nhà nước pháp quyền lại mang những dấu ấn riêng của dân tộc ấy. Vì thế, hình thức tồn tại hiện thực của nhà nước pháp quyền rất phong phú, đa dạng và cũng rất phức tạp. Không thể biến mô hình nhà nước ở một quốc gia dân tộc này thành cái chung, giá trị chung, làm chuẩn mực đánh giá, phân xét mô hình nhà nước của một quốc gia dân tộc khác có phải nhà nước pháp quyền hay không, càng không thể từ sự quy chụp như thế để đánh giá quốc gia dân tộc ấy có phải là một quốc gia dân tộc văn minh, phát triển hay không.

Việc đánh giá một mô hình nhà nước cụ thể không thể căn cứ vào những *dấu hiệu*, những *biểu hiện* bề ngoài, tức là không thể căn cứ vào hiện tượng, mà phải căn cứ vào thực chất, vào *bản chất* của nó. Chúng tôi cho rằng, những căn cứ mà lâu nay người ta dựa vào để đánh giá tính chất pháp quyền của một nhà nước, như “sự thống trị của pháp luật trong đời sống xã hội”, “quan hệ giữa các cơ quan lập pháp - hành pháp - tư pháp là quan hệ quyền lực ràng buộc và hạn chế quyền lực”, đều là những biểu hiện bề ngoài, hoặc là của quan hệ giữa nhà nước và pháp luật, hoặc là của quyền lực nhà nước và cơ chế tổ chức quyền lực nhà nước. Thực chất của

vấn đề là ở chỗ, nhà nước và pháp luật có thể hiện được trình độ phát triển của quyền lực nhân dân hay không, hay nói cách khác, chỉ có quyền lực của nhân dân lao động được luật hoá và đảm bảo thực thi có hiệu quả bằng các thiết chế chính trị - xã hội nhằm mang lại quyền lợi cho nhân dân mới làm nên tính chất *pháp quyền* của nhà nước. Điều quan trọng không phải là *hình thức pháp quyền*, tức pháp luật thống trị nhà nước và xã hội, mà là *nội dung pháp quyền*, tức pháp luật ấy có phải là quyền lực của nhân dân lao động được “đề lên” thành luật hay không. Pháp luật chỉ là ý chí của một cá nhân (chế độ quân chủ) hay của một thiểu số trong xã hội (ví dụ như pháp luật tư sản) thì chưa thể đạt tới trình độ pháp quyền theo nghĩa đầy đủ nhất. Như vậy, nếu đồng nhất nhà nước pháp quyền với mô hình nhà nước hiện thực cụ thể, nhất là một mô hình nhà nước phương Tây nào đó, rồi coi đó là điểm xuất phát trong tư duy thì thực chất đã đồng nhất một cách trừu tượng cái phổ biến và cái đặc thù, cái bản chất với hiện tượng.

Tóm lại, nhà nước pháp quyền trước hết cần phải được coi là một khái niệm.

Thứ hai, nhà nước với tính cách nội dung khách quan được phản ánh trong khái niệm nhà nước pháp quyền là sự thống nhất giữa *xã hội được tổ chức theo một cách thức xác định* với *bộ máy nhà nước* - bộ phận biểu hiện tập trung của cách thức tổ chức xã hội ấy. Nội dung khái niệm nhà nước nói chung, pháp quyền nói riêng, nếu chỉ giới hạn ở bộ máy nhà nước, cho dù đây là nơi biểu hiện tập trung nhất chính thể đời sống xã hội, thì vẫn là cách hiểu không đúng tinh thần duy vật thực tiễn của chủ nghĩa Mác. Việc phân tích quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về nhà nước cho thấy, nhà nước là một khái niệm rất sinh động, có nội hàm vận động phức tạp, phản ánh sự vận động phức tạp của đời sống xã hội. Sự tách rời, cô lập khái niệm nhà nước với tính cách bộ máy nhà nước với khái niệm

nhà nước với tính cách xã hội được tổ chức theo cách xác định là sản phẩm của chính trình độ phát triển của xã hội, bị quy định bởi trình độ phát triển của sản xuất vật chất. Nó có tính lịch sử. Song, ngay cả trong tình trạng như vậy, khái niệm nhà nước vẫn là một khái niệm chứa đựng mâu thuẫn, vẫn là hình ảnh của chính thể xã hội với hình thức là quyền lực công, lợi ích chung và nội dung là quyền lực bộ phận (giai cấp), lợi ích riêng (giai cấp). Tình trạng này sẽ bị vượt bỏ, và nhà nước với tính cách bộ máy và nhà nước với tính cách xã hội được tổ chức theo cách thức xác định sẽ đồng nhất trở lại một cách cụ thể.

Đây cũng là một quan niệm có tính chất phương pháp luận trong nghiên cứu nhà nước pháp quyền. Trong các quan niệm về nhà nước pháp quyền mà chúng ta đã khảo sát ở trên, tuyệt đại đa số đều quan niệm nhà nước pháp quyền theo nghĩa bộ máy nhà nước hay nhà nước chính trị. Bởi vậy, những bàn luận về nguyên tắc, đặc trưng, v.v. của nhà nước pháp quyền đều chỉ tập trung vào bộ máy nhà nước, phần quan trọng nhất là xã hội được tổ chức theo cách xác định lại không được bàn tới, hoặc nếu có thì cũng chỉ với tính cách một hệ quả phải tính tới do quan hệ của nó với nhà nước. Cách tư duy này không tránh khỏi tình trạng không lý giải được thực chất, nguồn gốc những tính quy định pháp quyền của bộ máy nhà nước; do vậy, phải du nhập những tính quy định này từ những *giá trị chung, nguyên tắc chung* nào đó, hoặc từ một ý niệm tuyệt đối nào đó, hoặc suy một cách vô đoán từ nguyên tắc nhận thức đã bị biến thành nguyên tắc tiên nghiệm khi không xuất phát từ thực tiễn mà từ lý luận về sự quy định của cơ sở hạ tầng với kiến trúc thượng tầng, của kinh tế với chính trị, của xã hội với nhà nước. Nói cách khác, tính tất yếu của nhà nước pháp quyền trở thành tính tùy tiện chủ quan. Chỉ có quan niệm nhà nước theo *hai lớp nghĩa* và quan trọng hơn, sự chuyển hoá giữa hai lớp nghĩa này mới cho phép tìm đến bản

chất và tính tất yếu khách quan của nhà nước pháp quyền nói chung, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng.

Thứ ba, bản chất của nhà nước pháp quyền được phản ánh trong khái niệm nói trên là “quyền lực của nhân dân được thể chế hoá thành pháp luật và đảm bảo thực thi bằng bộ máy nhà nước cũng như các thiết chế chính trị - xã hội khác nhằm mang lại quyền lợi cho nhân dân”. Đây chính là nội hàm căn bản nhất của khái niệm “nhà nước pháp quyền”.

Sự hình thành và phát triển của nhà nước pháp quyền diễn ra theo logic sau: *Lực thông qua sự thừa nhận chung sẽ trở thành quyền lực; quyền lực được luật hoá và đảm bảo thực thi bằng bộ máy nhà nước cũng như các thiết chế chính trị - xã hội khác sẽ trở thành pháp quyền* và xã hội được tổ chức theo cách như vậy chính là *nhà nước pháp quyền*.

Lực vốn là một khái niệm của vật lý học, dùng để chỉ một thuộc tính của sự vật. “Lực (sức mạnh) là khái niệm dùng để chỉ một thuộc tính của bất kỳ hệ vật chất nào, xét trong tương tác với hệ vật chất khác, có khả năng duy trì sự tồn tại hoặc tạo ra sự biến đổi”.

Khi vận dụng vào khoa học xã hội, khái niệm “lực” được dùng để chỉ thuộc tính sức mạnh, là khả năng áp đặt và buộc người khác/tập đoàn xã hội khác thực hiện theo ý chí của mình trong quan hệ với cá nhân/quan hệ với xã hội. Mỗi cá nhân cũng như mỗi tập đoàn người trong xã hội đều có thể có một lực nhất định trong quan hệ với cá nhân hay tập đoàn khác, và vì thế tạo nên một kiểu tổ chức xã hội nhất định. Quan hệ logic giữa “lực” và kiểu tổ chức xã hội đã được nhiều nhà nghiên cứu xã hội sử dụng khi tiến hành phân tích cấu trúc hệ thống xã hội. Chẳng hạn, nhà tương lai học người Mỹ A. Toffler cho rằng có 3 loại lực được tạo nên từ vũ khí, tiền bạc và trí tuệ, và tương ứng với nó là các kiểu tổ chức xã hội nông nghiệp, công nghiệp và hậu công

ngiệp. Theo quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin, đối với các lực lượng cấu thành xã hội, sức mạnh dựa trên cơ sở sở hữu các tư liệu sản xuất có vai trò quyết định đối với sự phát triển của xã hội nói chung và cách thức tổ chức xã hội dựa trên quan hệ đối với tư liệu sản xuất là cách thức tổ chức xã hội căn bản - cách thức tổ chức xã hội thành các giai cấp và quan hệ giữa các giai cấp. C.Mác và Ph.Ăngghen viết: "Trong sự sản xuất xã hội ra đời sống của mình, con người có những quan hệ nhất định, tất yếu, không tùy thuộc vào ý muốn của họ - tức những quan hệ sản xuất, những quan hệ này phù hợp với một trình độ phát triển nhất định của các lực lượng sản xuất vật chất của họ. Toàn bộ những quan hệ sản xuất ấy hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội, tức cái cơ sở hiện thực, trên đó dựng lên một kiến trúc thượng tầng pháp lý và chính trị, và những hình thái ý thức xã hội nhất định tương ứng với cơ sở hiện thực đó. Phương thức sản xuất đời sống vật chất quyết định các quá trình sinh hoạt xã hội, chính trị và tinh thần nói chung"(1).

Quan điểm này diễn đạt theo một cách khác có nghĩa là trên cơ sở sức mạnh kinh tế sẽ tổ chức nên chỉnh thể đời sống xã hội. Sự phân tích bản chất của đời sống xã hội sẽ không thể thu được kết quả khách quan nhất nếu không bắt đầu từ sự phân tích sức mạnh và quan hệ sức mạnh của các lực lượng trong xã hội do quan hệ sở hữu đối với tư liệu sản xuất trong xã hội quy định. V.I.Lênin đã khẳng định quan điểm có tính chất phương pháp luận này khi nói rằng, nếu không quy sự phát triển các quan hệ xã hội thành sự phát triển các quan hệ sản xuất và nếu không quy sự phát triển các quan hệ sản xuất thành sự phát triển của lực lượng sản xuất thì không thể có được lời giải đáp cho câu hỏi về quy luật khách quan của sự tồn tại và phát triển của xã hội, hay nói cách khác là không có căn cứ để hiểu quan điểm nền tảng của chủ nghĩa duy vật biện chứng về lịch sử: "sự phát

triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên". Từ quan điểm có tính chất phương pháp luận đã trình bày ở trên, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ ra quy luật tồn tại và phát triển của chủ nghĩa tư bản; từ đó, chỉ ra những quy luật chung nhất của đời sống nhân loại. V.I.Lênin đã chỉ ra quy luật vận động của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn độc quyền. Hồ Chí Minh cũng đã tìm ra tính tất yếu tồn tại và tất yếu diệt vong của chủ nghĩa thực dân, từ đó thúc đẩy xã hội Việt Nam phát triển đúng theo quy luật khách quan vốn có của nó. Việc tìm hiểu nhà nước pháp quyền như một trình độ phát triển về chất trong quá trình vận động của nó không thể không xuất phát từ quan điểm nói trên.

Quyền lực là một quan hệ xã hội, trong đó sức mạnh của một bên được thừa nhận, ý chí một bên trở thành ý chí hành động chung.

Một quan hệ dựa trên sức mạnh sẽ chuyển hoá thành quan hệ quyền lực khi mà bên bị *áp đặt* và *buộc* phải hành động đã tự giác và tự nguyện hành động theo ý chí của bên kia. Sự *thừa nhận chung* có ý nghĩa rất quan trọng trong tổ chức đời sống xã hội và được hiểu là sự thừa nhận của các bên tham gia quan hệ xã hội.

Vấn đề cần quan tâm ở đây là, nói chung, bất cứ một chủ thể nào nắm giữ sức mạnh cũng luôn muốn trở thành chủ thể quyền lực, muốn được đối phương thừa nhận vị trí và vai trò chi phối của mình trong quan hệ với họ. Nhưng vì mỗi bên khi tham gia vào quan hệ xã hội đều xuất phát từ lợi ích riêng của mình, hơn nữa, do trình độ phát triển của sản xuất quy định, nên việc thoả mãn lợi ích riêng của các bên thường đối lập, thậm chí loại trừ nhau; trong khi đó, "kẻ mạnh không phải lúc nào cũng đủ mạnh để mãi mãi làm người thống trị, nếu như hấn ta không chuyển lực thành quyền và chuyển sự phục tùng thành

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.13. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.14-15.

nghĩa vụ”(2). Trên thực tế, đúng như J.J. Rousseau đã chỉ ra, sức mạnh tự nó không thể trở thành quyền lực, mặc dù giữa lực và quyền lực có mối quan hệ nội tại rất chặt chẽ - không thể có quyền lực nếu không có sức mạnh. Ý chí bộ phận chỉ trở thành ý chí chung khi lợi ích mà nó đại diện đóng vai trò lợi ích chung.

Chừng nào mà một lực lượng xã hội không nhận thức được và không có đủ khả năng biến lợi ích riêng của mình thành lợi ích chung trên cơ sở kiến tạo lợi ích chung thực sự cho xã hội, thì chừng đó lực lượng ấy không thể có quyền lực thực sự. Tất nhiên, việc núp dưới hình thức lợi ích chung luôn là một sự lợi dụng và sẽ còn bị lợi dụng khi mà kẻ núp dưới hình thức ấy không đủ khả năng tạo ra lợi ích chung thực sự. Khi ấy, sức mạnh đóng vai trò tiêu cực, không phải là công cụ để tạo ra lợi ích chung mà là để duy trì quyền lợi của kẻ núp dưới lợi ích chung. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin đã chứng minh rằng, nếu sản xuất vật chất là nguồn gốc của sự tồn tại và phát triển của xã hội, thì sức mạnh của nhân dân lao động là sức mạnh to lớn nhất trong lịch sử. Chính nhân dân lao động là người sáng tạo ra lịch sử. Vì vậy, để tiến hành những cải tạo căn bản trong xã hội, cần phải tập hợp và phát huy sức mạnh của nhân dân lao động. Tuy nhiên, không phải lúc nào nhân dân lao động cũng là người có quyền lực trong xã hội, mặc dù họ chiếm đa số, tức là về lý thuyết, họ có thể *tự thừa nhận* sức mạnh của mình. Sự phát triển của xã hội loài người trải qua các hình thái kinh tế - xã hội đã chứng minh rằng, các giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất mới hình thành trong lòng hình thái kinh tế - xã hội cũ chỉ có thể giành và giữ quyền tổ chức đời sống xã hội - tập trung ở bộ máy nhà nước - khi thể hiện mình là cái phổ biến, là đại diện cho lợi ích chung của toàn thể xã hội, biến sức mạnh của nhân dân lao động thành sức mạnh phục vụ cho lợi ích của giai cấp mình. Ở giai đoạn đầu trong sự tồn tại với tư cách giai cấp của mình, sự thể hiện

ấy mang tính bản chất, nhưng cùng với thời gian, sự thể hiện ấy dần chỉ còn là hiện tượng bề ngoài. Điều này đã xảy ra với giai cấp địa chủ phong kiến, giai cấp tư sản. Chỉ đến giai cấp vô sản, vai trò phổ biến của nó trong xã hội mới luôn có tính bản chất, bởi giai cấp vô sản mà hạt nhân của nó là giai cấp công nhân hiện đại chính là chủ thể của các quá trình sản xuất vật chất, và bản thân nó cũng là giai cấp những người lao động. Như vậy, lịch sử nhân loại đã chứng minh rằng, *sự hình thành quyền lực của nhân dân lao động là tất yếu*. Nhân dân lao động nhất định sẽ trở thành người chủ thực sự của các quan hệ xã hội, của các quá trình xã hội, của toàn thể xã hội.

Pháp quyền là quyền lực của nhân dân được thể chế hoá thành luật và đảm bảo thực thi bằng nhà nước và các thiết chế chính trị - xã hội khác.

Pháp quyền có sự phân biệt với pháp luật. Pháp luật là ý chí của giai cấp nắm giữ sức mạnh kinh tế được đề lên thành luật. Khi giai cấp này đồng thời là đại biểu cho toàn thể xã hội, nghĩa là sức mạnh của nó được toàn thể xã hội thừa nhận, thì ý chí của nó dưới hình thức luật là pháp quyền, còn khi nó chỉ đại diện cho chính mình như một bộ phận trong quan hệ đối lập với các bộ phận khác trong xã hội (nghĩa là sức mạnh của nó không được toàn thể xã hội thừa nhận) thì ý chí của nó dưới hình thức luật chỉ là pháp luật.

Trong xã hội có giai cấp, bộ máy nhà nước là cơ quan mang hình thức quyền lực công, đại diện cho lợi ích chung. Chỉ có nó mới đủ tư cách và khả năng thể chế hoá một ý chí nào đó thành luật và đảm bảo thực thi ý chí đó bằng một hệ thống các công cụ vật chất, như quân đội, cảnh sát, nhà tù, toà án, v.v., cùng với hệ thống các thiết chế chính trị - xã hội khác. Mặt khác, về bản chất, bộ máy nhà nước là của một giai cấp nhất định và phục

(2) J.J. Rousseau. *Bàn về Khế ước xã hội*. Nxb Tp. Hồ Chí Minh, 1992, tr.33.

vụ cho giai cấp ấy. Cho nên, để một quyền lực có khả năng được thể chế hoá thành luật và được đảm bảo thực thi, việc đầu tiên là chủ thể quyền lực phải giành lấy quyền tổ chức và điều hành nhà nước. Vấn đề nhà nước, do vậy, là vấn đề trung tâm của mọi cuộc cách mạng xã hội.

Một điều khác cũng cần lưu ý ở đây là năng lực của bộ máy nhà nước trong việc luật hoá và đảm bảo thực thi quyền lực đã được luật hoá. Quyền lực có thể không trở thành pháp quyền khi chủ thể của nó không giành lấy quyền tổ chức và điều hành bộ máy nhà nước, nhưng ngay cả khi đã giành được quyền tổ chức và điều hành bộ máy nhà nước, pháp quyền vẫn không tồn tại nếu bộ máy ấy không đủ sức luật hoá và đảm bảo thực thi quyền lực đã được luật hoá.

Sự phân tích về lực và quyền lực ở trên cho thấy, nếu nhân dân là người chủ thực sự của sức mạnh xã hội thì sự hình thành quyền lực của nhân dân là tất yếu trong lịch sử phát triển của nhân loại, và nếu quyền lực của nhân dân tất yếu hình thành thì chỉ khi nhân dân giành được quyền tổ chức, điều hành bộ máy nhà nước và bộ máy ấy đủ sức luật hoá cũng như đảm bảo thực thi quyền lực của nhân dân đã được luật hoá mới hình thành nên pháp quyền thực sự và tổ chức xã hội thành nhà nước pháp quyền.

Như vậy, với các khái niệm công cụ là lực, quyền lực và pháp quyền như trên, ta có thể thấy, tại sao chỉ có xã hội tổ chức theo cách quyền lực của nhân dân được thể chế hoá thành luật và đảm bảo thực thi bằng nhà nước và các thiết chế chính trị - xã hội khác thì đó mới là nhà nước pháp quyền.

Khái niệm này tự nó đã loại bỏ các loại hình nhà nước từ nhà nước tư sản trở về trước ra khỏi ngoại diện khái niệm nhà nước pháp quyền theo nghĩa đầy đủ, đồng thời khẳng định nhà nước pháp quyền là một trình độ phát triển tất yếu đạt tới của nhà nước.

Các hình thức nhà nước từ nhà nước tư

sản trở về trước không phải là nhà nước pháp quyền theo ý nghĩa đầy đủ của nó, mà chỉ mang những mầm mống của nhà nước pháp quyền, bất kể trong nhà nước ấy, pháp luật có đóng vai trò thống trị hay không và quyền lực nhà nước có được tổ chức theo nguyên tắc tam quyền phân lập hay không. Các hình thức nhà nước ấy chỉ có mầm mống nhà nước pháp quyền, bởi lẽ, xét về mặt giai cấp, các nhà nước ấy đều được tổ chức theo cách quyền lực của một giai cấp thống trị, thiểu số trong xã hội, được thể chế hoá thành luật và đảm bảo thực thi bằng nhà nước. Như vậy, nếu căn cứ vào khái niệm nhà nước pháp quyền nêu trên, thì các nhà nước ấy tuyệt nhiên không thể được coi là nhà nước pháp quyền. Tuy nhiên, xét về mặt giải phóng con người, sự thay thế giai cấp chủ nô bằng giai cấp địa chủ phong kiến, sự thay thế giai cấp địa chủ phong kiến bằng giai cấp tư sản đều là những bước phát triển quan trọng trong quá trình giải phóng con người cả về chất lượng lẫn số lượng. Bản thân các giai cấp thống trị, ngoài bản chất giai cấp thì ở tầng bậc bản chất sâu hơn, họ vẫn là con người. Mặt khác, cách thức tổ chức xã hội dựa trên quan hệ sản xuất phong kiến cao hơn cách thức tổ chức xã hội dựa trên quan hệ chiếm hữu nô lệ và cách thức tổ chức xã hội dựa trên quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa lại cao hơn cách thức tổ chức xã hội dựa trên quan hệ sản xuất phong kiến. Quyền lực xã hội cũng phát triển khi lần lượt trải qua các chủ thể là giai cấp chủ nô, giai cấp địa chủ phong kiến và giai cấp tư sản. Theo nghĩa ấy, trong các hình thức nhà nước từ nhà nước tư sản trở về trước tồn tại những mầm mống, những phần của nhà nước pháp quyền và đều là những bước tiến trong hành trình đi tới nhà nước pháp quyền theo nghĩa đầy đủ nhất.

Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đã tạo ra sự thay đổi chưa từng có trong lịch sử loài người khi nó thay thế lực lượng lãnh đạo xã hội vốn chỉ là một thiểu số bóc lột bằng đa số nhân dân lao động. Đồng thời, nó cũng tạo ra bước chuyển

to lớn trong sự giải phóng con người trên cơ sở nắm giữ quyền lực trong xã hội.

Tính chất mà mọi hình thức nhà nước trước đó không thể có là, khi sức mạnh của nhân dân được tập hợp và phát huy thì đồng thời nó cũng trở thành quyền lực, bởi sức mạnh đó là sức mạnh của đa số trong xã hội. Từ việc giành lấy quyền tổ chức và điều hành bộ máy nhà nước, nhân dân lao động sẽ tổ chức lại đời sống xã hội bằng cách thể chế hoá ý chí của mình thành luật và đảm bảo thực thi luật ấy bằng bộ máy nhà nước cùng với hệ thống các thiết chế chính trị - xã hội của mình. Ý chí chung ở đây là ý chí chung thực sự. Lợi ích chung ở đây là lợi ích chung thực sự. Do vậy, mâu thuẫn nội tại trong xã hội và trong bộ máy nhà nước có điều kiện tồn tại trong trạng thái thống nhất cao độ. Nhà nước và xã hội tiến nhập trở lại với nhau. Nhà nước dần mất đi tính chất chính trị (bởi trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản, vẫn tồn tại các giai cấp). Nhà nước pháp quyền là bước phát triển cuối cùng trước khi nhà nước hoàn toàn mất đi tính chất chính trị, nhà nước với tính cách bộ máy và nhà nước với tính cách xã hội được tổ chức theo cách xác định đồng nhất một cách cụ thể với nhau. Đó chính là điều mà C.Mác đã khẳng định khi phê phán triệt để triết học pháp quyền của Hêghen. Nhà nước với tính cách một bộ phận thì là bộ phận thực sự, bên cạnh các bộ phận khác cấu thành chỉnh thể đời sống xã hội; với tính cách chỉnh thể thì là chỉnh thể thực sự khi nó thâm nhập vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Khái niệm nhà nước pháp quyền như xác định ở trên đã đặt ra nhiều vấn đề về mặt lý luận và thực tiễn đối với quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay.

Theo quan điểm của chúng tôi, chỉ có một khái niệm “nhà nước pháp quyền” theo nghĩa trình độ phát triển cao của nhà nước trong xã hội loài người. Tự bản thân nó, nói “nhà nước pháp quyền” tức là nói “nhà nước pháp quyền

xã hội chủ nghĩa”, và nói “nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” tức là nói đến nhà nước pháp quyền ở trình độ phát triển đầy đủ nhất, là nhà nước đã đạt đến trình độ dân chủ hoàn bị nhất. Bản chất của “nhà nước pháp quyền”, hay “nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” là tất cả mọi quyền hành, lực lượng và lợi ích đều ở nơi nhân dân.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là nhà nước pháp quyền với tính cách là khái niệm, là nội dung đã “tìm thấy” cái vỏ vật chất, cái hình thức của nó.

Nếu phân chia khái niệm “nhà nước pháp quyền” thành hai khái niệm “nhà nước pháp quyền tư bản chủ nghĩa” và “nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” thì điều đó không có nghĩa thừa nhận sự tồn tại trong hiện thực một loại hình nhà nước pháp quyền này bên cạnh một loại hình nhà nước pháp quyền kia. Nói theo ngôn ngữ của C.Mác, “nhà nước pháp quyền tư bản chủ nghĩa” và “nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” không phải là những “giống” đồng đẳng với nhau. “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” vừa là “giống” bởi trong hiện thực, nó đang tồn tại trong cùng không gian - thời gian với “nhà nước pháp quyền xã hội tư bản chủ nghĩa”, là những hình thức của “nhà nước pháp quyền”, vừa là “loài”, bởi nó là sự vượt bỏ so với “nhà nước pháp quyền tư bản chủ nghĩa”, là “tương lai” của “nhà nước pháp quyền tư bản chủ nghĩa”. “Nhà nước pháp quyền tư bản chủ nghĩa” là hình thức chưa thể hiện hết nội dung “nhà nước pháp quyền”, còn “nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” là nhà nước đã thể hiện hết nội dung của “nhà nước pháp quyền”, là “nhà nước pháp quyền” dưới hình thái vật chất của nó.

Nói một cách đơn giản hơn, nếu sử dụng hai khái niệm này, thì điều đó chỉ có nghĩa “nhà nước pháp quyền tư bản chủ nghĩa” là nhà nước pháp quyền ở trình độ tư bản chủ nghĩa, là nhà nước pháp quyền chưa đầy đủ,

còn “nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” là nhà nước pháp quyền ở trình độ xã hội chủ nghĩa, là nhà nước pháp quyền theo ý nghĩa đầy đủ nhất.

Sự khác biệt ở đây chính là ở nội hàm của khái niệm trung tâm của nhà nước pháp quyền là “nhân dân”. Nếu chế độ tư bản chủ nghĩa được hiểu là chế độ mà nhân dân với tư cách “chủ thể tối cao và duy nhất của mọi quyền lực trong xã hội” vẫn là một thiểu số nhà tư bản thì hình thức pháp lý của ý chí của chủ thể quyền lực ấy vẫn chỉ là pháp luật và vì thế, chưa thực sự có nhà nước pháp quyền, dù tính chất pháp quyền của nó cao hơn nhà nước phong kiến hay nhà nước chiếm hữu nô lệ. Nếu chế độ xã hội chủ nghĩa được hiểu là chế độ mà nhân dân với tư cách “chủ thể tối cao và duy nhất của mọi quyền lực trong xã hội” là nhân dân lao động chiếm tuyệt đại đa số thành viên của xã hội, là “toàn dân” - theo cách nói của Hồ Chí Minh, thì ý chí của nhân dân được đề lên thành luật cũng đồng thời trở thành pháp quyền. Trong điều kiện ấy, toàn bộ tổ chức xã hội và nhà nước là sự tự tổ chức của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; do đó, là xã hội - nhà nước pháp quyền theo đúng nghĩa của nó.

Đĩ nhiên, nhà nước pháp quyền theo đúng nghĩa của nó - nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - nhà nước dân chủ - không phải cứ muốn là có ngay được. Với trình độ phát triển của xã hội hiện nay, ngay cả ở những nước đã trải qua một thời kỳ lịch sử xây dựng chủ nghĩa xã hội, thì nhà nước pháp quyền trước hết vẫn là một mục tiêu. Nói cách khác, ở các nước xác định mục tiêu phát triển xã hội là chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, vận dụng triết lý phát triển xã hội dựa trên nền tảng học thuyết Mác - Lênin và do Đảng Cộng sản chân chính cách mạng lãnh đạo, thì nhà nước pháp quyền vẫn là nhà nước pháp quyền “đang thành” chứ chưa phải là “đã thành”, dù

nó đã đạt trình độ cao hơn so với nhà nước pháp quyền ở trình độ tư bản chủ nghĩa. Chính vì thế, tiến hành xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam chính là hiện thực hóa những nội dung cơ bản: 1. Nhân dân là chủ thể tối cao và duy nhất của mọi quyền lực và quyền lợi trong xã hội; 2. Pháp quyền trong chế độ chính trị Việt Nam hiện nay là ý chí của nhân dân được đề lên thành luật và đảm bảo thực thi bằng nhà nước cùng với các thiết chế chính trị - xã hội khác; 3. Bộ máy nhà nước trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là của dân, do dân, vì dân; 4. Xây dựng hệ thống các thiết chế chính trị - xã hội với tư cách một công cụ thực thi quyền lực của nhân dân cùng với bộ máy nhà nước; 5. Nhà nước quản lý và điều hành xã hội theo mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; 6. Kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động; 7. Củng cố và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền.

Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực chất là xây dựng nhà nước pháp quyền trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Vì vậy, nội dung của nó chính là làm cho nhân dân thực sự trở thành chủ thể tối cao và duy nhất của mọi quyền lực và quyền lợi; các công cụ quyền lực trong xã hội, như nhà nước, các thiết chế chính trị - xã hội, pháp luật phải thực sự là công cụ bảo vệ, thực thi quyền lực và quyền lợi của nhân dân; cần phải làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thấm sâu vào quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền, phải củng cố và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. □